

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 828/2020/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 560/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Đ

Địa chỉ: 35 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 68 đường Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: 18/4C ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2016 bà Nguyễn Thị C có ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 797841160054156-PE08000101787 với Tổng công ty Đ. Trong quá trình sử dụng, bà C còn nợ tiền điện là 377.773 đồng, hóa đơn số 1988479 kỳ 5/2019, 2148894 kỳ 6/2019

Do bà C không thanh toán số tiền điện còn nợ, Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C thanh toán số tiền điện còn nợ là 377.773 đồng.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị C vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện, hợp đồng mua bán điện, xác định quan hệ tranh chấp giữa Tổng công ty Đ và bà Nguyễn Thị C là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định Điều 430 Bộ Luật dân sự 2015. Bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Hóc Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ là 377.773 đồng. Căn cứ vào hóa đơn tiền điện số 1988479 kỳ 5/2019 bà C còn nợ số tiền là 359.315 đồng, hóa đơn tiền điện số 2148894 kỳ 6/2019 bà C còn nợ số tiền là 18.458 đồng thì có đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền điện tổng cộng là 377.773 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không tham gia các buổi làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đã từ bỏ quyền trình bày, cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty Đ: Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Tổng công ty Đ tổng cộng số tiền là 377.773 (ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Tổng công ty Đ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0078352 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng